

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/KDTM-PT
Ngày 11-8-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tấn
Ông Huỳnh Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Xông – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 13/2022/TLPT-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 10/2022/KDTM-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐPT-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty SB – TNHH Một Thành Viên.

Địa chỉ trụ sở: Số 8, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 8, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày 19/4/2021), có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty PT.

Địa chỉ trụ sở: Số 30, đường số 1, tổ 9, khu 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông L, sinh năm 1990; địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; (là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 26/7/2022), có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty PT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty SB - TNHH Một Thành Viên trình bày:

Ngày 02/01/2020, Công ty SB - TNHH Một Thành Viên và Công ty PT (gọi tắt là Công ty PT) có ký với nhau hợp đồng mua bán số 15/HĐMBSX về việc Công ty SB cung cấp cho Công ty PT dầu Diesel.

Theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng về thời hạn thanh toán: Công ty PT phải thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày lập hoá đơn nhưng trong mọi thời điểm số dư nợ của Công ty PT không vượt quá 550.000.000 đồng. Nếu quá hạn thanh toán còn phải trả lãi của số tiền chậm trả tính theo lãi suất nợ quá hạn theo lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng bên A giao dịch, đồng thời bên A ngưng cung cấp hàng và không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại của bên B do ngưng cung cấp hàng gây ra. Do tình hình dịch bệnh Covid từ đầu năm 2020, Công ty SB đã kéo dài thời hạn thanh toán của Công ty PT. Khi doanh nghiệp được hoạt động bình thường, ngày 13/5/2020 Công ty SB đã cung cấp 12.000 lít dầu Do 0,05S-II với số tiền: 113.256.000 đồng, Công ty PT cam kết sẽ thanh toán hóa đơn số 4682 ngày 11/02/2020: 187.440.000 đồng ngay sau khi giao hàng. Nhưng thực tế, ngày 19/5/2020 Công ty PT chỉ thanh toán 50.000.000 đồng.

Công ty SB đã tạo điều kiện, hỗ trợ nhưng Công ty PT luôn để công nợ quá hạn kéo dài không thanh toán đúng hợp đồng. Ngày 28/5/2020, Công ty SB đã gửi văn bản yêu cầu Công ty PT thanh toán 381.067.000 đồng trước ngày 03/6/2020. Công ty PT không thanh toán. Đến ngày 05/6/2020, Công ty SB tiếp tục gửi văn bản về việc tính lãi số công nợ quá hạn đồng thời đề nghị Công ty PT thanh toán công nợ trước ngày 10/6/2020.

Ngày 12/6/2020, Công ty PT vẫn chưa thanh toán công nợ nên Công ty SB tiếp tục gửi văn bản số 135A yêu cầu thành toán gốc và lãi quá hạn trước ngày 18/6/2020.

Ngày 25/6/2020, đại diện Công ty PT đại diện trao đổi với Công ty SB và lập biên bản làm việc cùng ngày, cam kết tiếp tục mua hàng và thanh toán hoá đơn cũ trước khi nhập hàng, đồng thời mỗi tháng thanh toán thêm 50.000.000 đồng để rút giảm nợ cũ. Nhưng thực tế vào tháng 6 và tháng 7 năm 2020, Công ty PT không thực hiện như cam kết.

Ngày 07/8/2020, Công ty SB gửi văn bản 186A đề nghị Công ty PT thanh toán 50.000.000 đồng trước ngày 11/8/2020 như cam kết trước đây.

Tháng 9/2020 Công ty PT đã hoạt động ổn định nhưng không mua hàng cũng không thanh toán nợ. Ngày 05/10/2020, Công ty SB gửi văn bản 236A đề nghị Công ty PT thanh toán 150.000.000 đồng trước ngày 08/10/2020, tiếp tục mua hàng và thanh toán. Tuy nhiên, Công ty PT không thực hiện.

Tiếp tục vào các ngày 02/02/2021; 22/3/2021, Công ty SB gửi văn bản yêu cầu thanh toán nhưng không có kết quả.

Ngày 24/3/2021, ông T là Phó Giám đốc của Công ty PT có tiến hành đối chiếu công nợ gốc là: 411.575.000 đồng; biên bản đối chiếu có ký tên, đóng dấu của Công ty PT và Công ty SB. Đồng thời Công ty PT cam kết trong tháng 3/2021, Công ty PT sẽ thanh toán 01 hoá đơn cũ đồng thời thanh toán thêm 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và tiếp tục mua hàng. Tuy nhiên, Công ty PT lại tiếp tục vi phạm, không thực hiện cam kết.

Công ty PT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hoá nhiều lần nên Công ty SB khởi kiện yêu cầu Công ty PT phải thanh toán nợ gốc: 417.575.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 15/6/2021 (bảng kê tính lãi kèm theo) là 19.726.579 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn giữ yêu cầu thanh toán nợ gốc là 417.575.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 74.019.810 đồng theo mức lãi suất thanh toán nợ quá hạn của Ngân hàng Petrolimex chi nhánh Bình Dương là 12,75%/năm (lãi suất cho vay ngắn hạn 8,5% \times lãi suất phạt quá hạn 150%), cụ thể như sau:

- Hoá đơn số 0000162 ngày 13/8/2020, nợ quá hạn 601 ngày, số tiền quá hạn 23.627.000 đồng: $23.627.000 \text{ đồng} \times 601 \text{ ngày} \times 12,75\%/360 \text{ ngày} = 5.029.105 \text{ đồng}$.

- Hoá đơn số 0000663 ngày 20/10/2020, nợ quá hạn 533 ngày, số tiền quá hạn 127.380.000 đồng: $127.380.000 \text{ đồng} \times 533 \text{ ngày} \times 12,75\%/360 \text{ ngày} = 24.045.692 \text{ đồng}$.

- Hoá đơn số 0000847 ngày 14/11/2020, nợ quá hạn 508 ngày, số tiền quá hạn 123.948.000 đồng: $123.948.000 \text{ đồng} \times 508 \text{ ngày} \times 12,75\%/360 \text{ ngày} = 22.300.311 \text{ đồng}$.

- Hoá đơn số 0001143 ngày 24/12/2020, nợ quá hạn 468 ngày, số tiền quá hạn 136.620.000 đồng: $136.620.000 \text{ đồng} \times 468 \text{ ngày} \times 12,75\%/360 \text{ ngày} = 22.644.765 \text{ đồng}$.

Tại bản tự khai ngày 25/11/2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty PT trình bày:

Công ty PT thống nhất với toàn bộ ý kiến trình bày của Công ty SB về việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá giữa hai công ty theo hợp đồng số 15/HĐMBSX ngày 02/01/2020. Công ty SB bán hàng cho Công ty PT,

mặt hàng nhiên liệu dầu Diesel và dầu mỡ nhờn. Ngày 24/3/2021, giữa hai công ty có tiến hành đối chiếu công nợ với nợ gốc là: 411.575.000 đồng. Do tình hình dịch bệnh nên việc kinh doanh của Công ty PT gặp nhiều khó khăn dẫn đến chưa thanh toán nợ cho Công ty SB.

Trước yêu cầu khởi kiện của Công ty SB, Công ty PT có ý kiến như sau:

- Về nợ gốc: Công ty PT thừa nhận còn nợ Công ty SB là 411.575.000 đồng.

- Về nợ lãi chậm thanh toán: Công ty PT thừa nhận có việc thỏa thuận về việc nếu Công ty PT chậm thanh toán thì phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất của Ngân hàng Công ty SB giao dịch. Tuy nhiên, do mối quan hệ làm ăn lâu năm của hai bên nên Công ty PT yêu cầu Công ty SB không được tính lãi.

Bản án sơ thẩm số 10/2022/KDTM-ST ngày 06/05/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty SB - TNHH Một Thành Viên đối với Công ty PT về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty PT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty SB - TNHH Một Thành Viên số tiền nợ gốc là 411.575.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 74.019.810 đồng. Tổng cộng là 485.594.810 đồng.

Ngày 20/5/2022, Công ty PT có đơn kháng cáo: Đề nghị sửa một phần án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của đại diện bị đơn: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính lãi vì Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/4/2021 nguyên đơn chỉ xác nhận số nợ 411.575.000 đồng không nêu tiền lãi.

Ý kiến của đại diện nguyên đơn: Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/4/2021 có ghi rõ là Công ty PT phải thanh toán đúng theo hợp đồng hai bên đã ký, biên bản này chỉ đối chiếu nợ gốc. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm đồng thời tính lãi đến ngày xét xử phúc thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bị đơn đã thừa nhận số nợ 411.575.000 đồng. Bị đơn chậm thanh toán nên có nghĩa vụ phải trả lãi theo quy định pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 20/5/2022, bị đơn Công ty PT có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2022/KDTM-ST ngày 06/05/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Vì vậy, đơn kháng cáo của nguyên đơn là hợp lệ và trong thời hạn luật định.

[2] Bị đơn Công ty PT kháng cáo yêu cầu sửa một phần án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu tính lãi với số tiền 74.019.810 đồng.

Xét theo khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng mua bán hàng hoá hai bên thỏa thuận: “...*Thời gian thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày lập hóa đơn ... Nếu quá hạn thanh toán bên B còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tính theo lãi suất nợ quá hạn về khoản cho vay ngắn hạn được quy định bởi ngân hàng bên A giao dịch ...*”. Ngân hàng thương mại cổ phần Petrolimex – chi nhánh Bình Dương công bố mức lãi suất cho vay ngắn hạn từ 9 đến 10%/năm, lãi suất quá hạn thanh toán bằng lãi suất cho vay ngắn hạn x lãi suất phạt quá hạn 150% tương đương 13%/năm. Nguyên đơn yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất 12,75%/năm là thấp hơn lãi suất các bên thỏa thuận, thời hạn tính lãi đúng như hợp đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả là phù hợp quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

Đại diện bị đơn kháng cáo cho rằng Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/4/2021 nội dung nguyên đơn chỉ xác nhận số nợ 411.575.000 đồng không tính tiền lãi nên bị đơn không chấp nhận trả lãi chậm thanh toán cho nguyên đơn. Xét Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/4/2021 đã ghi rõ: “*Đề nghị công ty PT thanh toán đúng theo như hợp đồng hai bên đã ký*”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi chậm thanh toán với số tiền 74.019.810 đồng là phù hợp. Bị đơn kháng cáo không chấp nhận thanh toán lãi là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn bổ sung yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đến ngày xét xử phúc thẩm nhưng do nguyên đơn không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Từ những cơ sở nhận định nêu trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận, quan điểm đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp pháp luật.

Về án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty SB – TNHH Một Thành Viên.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 10/2022/KDTM-ST ngày 06/05/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty SB - TNHH Một Thành Viên đối với Công ty PT về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty PT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty SB - TNHH Một Thành Viên số tiền nợ gốc là 411.575.000 đồng, nợ lãi là 74.019.810 đồng. Tổng cộng là 485.594.810 đồng (bốn trăm tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm mười đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử phúc thẩm (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của hợp đồng mua bán đã ký.

2. Về án phí:

Công ty PT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 23.423.792 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

Công ty SB - TNHH Một Thành Viên không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty SB - TNHH Một Thành Viên tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.521.000 đồng (mười triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0051430 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Công ty SB - TNHH Một Thành Viên phải chịu 2.000.000 đồng, khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0001480, ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa KT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trí Dũng